

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2645/QĐ-UBND

*Phú Thọ, ngày 10 tháng 10 năm 2017*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2017  
trên địa bàn thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-TNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh và thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua danh mục bổ sung các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng phải thu hồi đất; danh mục các dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 héc ta, đất rừng phòng hộ dưới 20 héc ta thực hiện trong năm 2017 trên địa bàn tỉnh; danh mục các dự án chuyển tiếp đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ thông qua tiếp tục triển khai thực hiện;

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Văn bản số 150/HĐND-TT ngày 21 tháng 9 năm 2017 về việc thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện một số dự án trên địa bàn thành phố Việt Trì và huyện Tân Sơn;

Căn cứ Quyết định số 3693/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 736/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2017 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của thành phố Việt Trì; Quyết định số 1291/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của thành phố Việt Trì;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 648/TTr-TNMT ngày 22 tháng 9 năm 2017,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2017 trên địa bàn thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ với các nội dung chủ yếu sau:

1. Nội dung điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2017.

- Điều chỉnh diện tích đất nông nghiệp là 4.612,63 ha, giảm **38,76** ha so với Kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt. Cụ thể:

+ Điều chỉnh diện tích đất trồng lúa là: 1.583,81 ha, giảm 16,50 ha so với Kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt. Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước là: 997,63 ha, giảm 16,50 ha so với Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 đã được phê duyệt.

+ Điều chỉnh diện tích đất trồng cây hàng năm khác là: **708,71** ha, giảm **11,50** ha so với Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 đã được phê duyệt.

+ Điều chỉnh diện tích đất trồng cây lâu năm là: 1.615,42 ha, giảm 5,89 ha so với Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 đã được phê duyệt.

+ Điều chỉnh diện tích đất trồng nuôi trồng thủy sản là: 338,71 ha, giảm **4,87** ha so với Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 đã được phê duyệt.

- Điều chỉnh diện tích đất phi nông nghiệp là 6.360,78 ha, tăng **38,76** ha so với Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 đã được phê duyệt, cụ thể:

+ Điều chỉnh diện tích đất an ninh là: 26,54 ha, tăng 0,40 ha so với Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 đã được phê duyệt.

+ Điều chỉnh diện tích đất thương mại dịch vụ là: 175,70 ha, tăng 1,98 ha so với Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 đã được phê duyệt.

+ Điều chỉnh diện tích đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp là: 199,67 ha, giảm 0,14 ha so với Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 đã được phê duyệt.

+ Điều chỉnh đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã là: 1.894,82 ha, tăng 1,45 ha so với Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 đã được phê duyệt.

+ Điều chỉnh diện tích đất ở nông thôn là: 689,45 ha, tăng 2,89 ha so với Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 đã được phê duyệt.

+ Điều chỉnh diện tích đất ở đô thị là: **1.037,00** ha, tăng **27,52** ha so với Kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

+ Điều chỉnh diện tích đất xây dựng trụ sở cơ quan là: 40,84 ha, tăng 3,34 ha so với Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 đã được phê duyệt.

+ Điều chỉnh diện tích đất cơ sở tôn giáo là: 19,37 ha, tăng 1,25 ha so với Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 đã được phê duyệt.

+ Điều chỉnh diện tích đất sinh hoạt cộng đồng là: 22,97 ha, tăng 0,07 ha so với Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 đã được phê duyệt.

Các chỉ tiêu diện tích khác giữ nguyên theo Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của thành phố Việt Trì đã được UBND tỉnh phê duyệt.

**Biểu chỉ tiêu diện tích các loại đất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch**

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	MÃ	Diện tích theo Kế hoạch SDD được duyệt (ha)	Diện tích Điều chỉnh Kế hoạch SDD (ha)	So sánh tăng, giảm (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(4)
	<b>Tổng diện tích đất tự nhiên</b>		<b>11.152,78</b>	<b>11.152,78</b>	
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>NNP</b>	<b>4.652,14</b>	<b>4.613,38</b>	<b>-38,76</b>
1.1	Đất trồng lúa	LUA	1.600,31	1.583,81	-16,50
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	LUC	1.014,13	997,63	-16,50
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	720,21	708,71	-11,50
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	1.621,31	1.615,42	-5,89
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	123,37	123,37	-
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	242,29	242,29	-
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	343,58	338,71	-4,87
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	1,07	1,07	-
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>PNN</b>	<b>6.321,27</b>	<b>6.360,78</b>	<b>+38,76</b>
2.1	Đất quốc phòng	CQP	129,45	129,45	-
2.2	Đất an ninh	CAN	26,14	26,54	0,40
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	346,90	346,90	-
2.5	Đất cụm công nghiệp	SKN	74,27	74,27	-
2.6	Đất thương mại dịch vụ	TMD	173,72	175,70	1,98
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	199,81	199,67	-0,14
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	1.893,37	1.894,82	1,45
2.11	Đất có di tích lịch sử văn hóa	DDT	169,66	169,66	-
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	7,40	7,40	-
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	686,56	689,45	2,89
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	1.009,48	1.037,00	27,52
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	37,50	40,84	3,34
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	23,36	23,36	-
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON	18,12	19,37	1,25
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	107,74	107,74	-

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	MÃ	Diện tích theo Kế hoạch SDD được duyệt (ha)	Diện tích Điều chỉnh Kế hoạch SDD (ha)	So sánh tăng, giảm (ha)
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	61,80	61,80	-
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	22,90	22,97	0,07
2.22	Đất khu vui chơi giải trí công cộng	DKV	114,99	114,99	-
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	11,63	11,63	-
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	1.058,33	1.058,33	-
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	143,89	143,89	-
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	4,25	4,25	-
<b>3</b>	<b>Đất chưa sử dụng</b>	<b>CSD</b>	<b>179,37</b>	<b>179,37</b>	-
<b>4</b>	<b>Đất đô thị*</b>	<b>KDT</b>	<b>4.483,31</b>	<b>4.483,31</b>	-

## 2. Danh mục công trình điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2017:

TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Diện tích (ha)	Lấy vào loại đất		Căn cứ thực hiện dự án
					Đất lúa	Đất khác	
<b>Tổng cộng</b>				<b>42,27</b>	<b>16,5</b>	<b>25,77</b>	
<b>I</b>	<b>Đất xây dựng trụ sở cơ quan</b>			<b>3,74</b>	<b>0,00</b>	<b>3,74</b>	
1	Trụ sở làm việc mới của Đảng uỷ - HĐND - UBND phường Vân Cơ	Khu 5, phường Vân Cơ	UBND phường Vân Cơ	0,14		0,14 (đất SKC)	Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của HĐND tỉnh Phú Thọ
2	Xây dựng các thiết chế của công đoàn	Phường Vân Phú	Liên Đoàn Lao động tỉnh Phú Thọ	3,60		3,60 (đất ODT)	Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của HĐND tỉnh Phú Thọ
<b>II</b>	<b>Đất an ninh</b>			<b>0,40</b>	<b>0,00</b>	<b>0,40</b>	
1	Trụ sở Đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ khu vực Đền Hùng	Phường Vân Phú	Công an tỉnh Phú Thọ	0,40		0,40 (Đất DTS)	Văn bản số 4065/UBND-KTN ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng công trình năng</b>			<b>1,20</b>	<b>1,20</b>	<b>0,00</b>	

TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Diện tích (ha)	Lấy vào loại đất		Căn cứ thực hiện dự án
					Đất lúa	Đất khác	
	<b>lượng</b>						
1	Đường dây và Trạm biến áp 110KV Việt Trì 2	Phượng Lâu, Hùng Lô, Kim Đức, Vân Phú, Dữu Lâu, Trung Vương, Sông Lô	Điện lực miền Bắc	1,20	1,20		Văn bản số 150/HĐND-TT ngày 21/9/2017 của Thường trực HĐND tỉnh
<b>IV</b>	<b>Đất sinh hoạt cộng đồng</b>			<b>0,07</b>	<b>0,00</b>	<b>0,07</b>	
1	Nhà văn hóa xóm Vòng, xã Trung Vương	Xã Trung Vương	UBND xã Trung Vương	0,07		0,07 (ONT: 0,03; CLN: 0,04)	Văn bản số 1263/UBND-QLĐT ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Việt Trì
<b>V</b>	<b>Dự án, công trình đất cơ sở y tế</b>			<b>0,15</b>	<b>0,00</b>	<b>0,15</b>	
1	Xây dựng Trạm Y tế xã Trung Vương	Xã Trung Vương	UBND xã Trung Vương	0,15		0,15 (NTS)	Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của HĐND tỉnh Phú Thọ
<b>VI</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo</b>			<b>1,17</b>	<b>0,50</b>	<b>0,67</b>	
1	Mở rộng Trường Mầm non Hoa Thủy Tiên	Xã Thụy Vân	Công ty TNHH Thương mại Nhật Huy	0,55	0,50	0,05 (DTL)	Văn bản số 150/HĐND-TT ngày 21/9/2017 của Thường trực HĐND tỉnh
2	Mở rộng trường mầm non Minh Phương	Minh Phương	UBND phường Minh Phương	0,15		0,15 (DGD)	Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của HĐND tỉnh Phú Thọ
3	Mở rộng trường mầm non Tân Đức	Tân Đức	UBND xã Tân Đức	0,08		0,08 (BHK)	Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của

TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Diện tích (ha)	Lấy vào loại đất		Căn cứ thực hiện dự án
					Đất lúa	Đất khác	
							HĐND tỉnh Phú Thọ
4	Xây dựng Trường mầm non Tuổi Thơ	Phường Thọ Sơn	Công ty TNHH XD & TM Nguyễn Khang	0,39		0,39 (DGD)	QĐ số 1063/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 của UBND tỉnh Phú Thọ
<b>VII</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở tôn giáo</b>			<b>1,25</b>	<b>0,00</b>	<b>1,25</b>	
1	Dự án mở rộng khuôn viên chùa Quế Lâm	Xã Sông Lô	Chùa Quế Lâm	0,86		0,86 (BHK, CLN)	Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của HĐND tỉnh Phú Thọ
2	Dự án mở rộng khuôn viên chùa Thiên Phúc	Phường Minh Phương	Chùa Thiên Phúc	0,39		0,39 (CLN)	Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của HĐND tỉnh Phú Thọ
<b>VII I</b>	<b>Dự án xây dựng khu nhà ở đô thị</b>			<b>20,35</b>	<b>7,90</b>	<b>12,45</b>	
1	Khu đô thị mới Việt Séc	Xã Trung Vương	Dự án phải đấu thầu để chọn chủ đầu tư	19,87	7,90	11,97 (NTS: 2,0; DGT: 2,0; BHK: 3,2; CLN: 3,5; DTL+B CS+OD T: 1,27)	Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của HĐND tỉnh Phú Thọ
2	Khu nhà ở đô thị tại phố Tiên Phú, phường Tiên Cát	Phường Tiên Cát	Công ty cổ phần xây dựng sông Hồng 26	0,48		0,48 (SKC)	Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của HĐND tỉnh Phú Thọ
<b>IX</b>	<b>Dự án xây dựng khu dân cư</b>			<b>11,51</b>	<b>5,70</b>	<b>5,81</b>	
1	Hạ tầng kỹ thuật đất ở dân cư tự xây tại khu đồi Mả Sơn	Xã Thụy Vân	UBND xã Thụy Vân	1,60		1,60 (BHK)	Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của

TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Diện tích (ha)	Lấy vào loại đất		Căn cứ thực hiện dự án
					Đất lúa	Đất khác	
							HĐND tỉnh Phú Thọ
2	Hạ tầng kỹ thuật đất ở dân cư tự xây tại khu 1, phường Vân Cơ	Phường Vân Cơ	UBND phường Vân Cơ	0,60		0,60 (SKC)	Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của HĐND tỉnh Phú Thọ
3	Hạ tầng kỹ thuật đất ở khu dân cư để giao và đấu giá quyền sử dụng đất tại khu Đồng Cửa đình (khu 5), phường Vân Phú	Phường Vân Phú	UBND phường Vân Phú	1,70	1,70		Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của HĐND tỉnh Phú Thọ
4	Bổ xung diện tích thực hiện dự án: Hạ tầng kỹ thuật đất ở khu dân cư để giao và đấu giá quyền sử dụng đất tại khu Đồng lẻ khu 13, khu 14	Phường Gia Cẩm	UBND phường Gia Cẩm	1,30	1,30		Văn bản số 150/HĐND-TT ngày 21/9/2017 của Thường trực HĐND tỉnh
5	Hạ tầng kỹ thuật đất ở khu dân cư để giao và đấu giá quyền sử dụng đất tại khu Bò Hóc	Xã Thanh Đình	UBND xã Thanh Đình	0,20		0,2 (BHK)	Văn bản số 150/HĐND-TT ngày 21/9/2017 của Thường trực HĐND tỉnh
6	Bổ xung diện tích thực hiện dự án: Hạ tầng kỹ thuật đất ở khu dân cư để đấu giá quyền sử dụng đất và giao đất tại khu vực Đồng Đâu, Khu 7, xã Trung Vương	Xã Trung Vương	UBND xã Trung Vương	0,66		0,66 (NTS)	Văn bản số 150/HĐND-TT ngày 21/9/2017 của Thường trực HĐND tỉnh
7	Bổ xung diện tích thực hiện dự án: Hạ tầng kỹ thuật đất ở khu dân cư để đấu	Xã Trung Vương	UBND xã Trung Vương	0,81	0,10	0,71 (NTS)	Văn bản số 150/HĐND-TT ngày 21/9/2017 của Thường trực

TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Diện tích (ha)	Lấy vào loại đất		Căn cứ thực hiện dự án
					Đất lúa	Đất khác	
	giá quyền sử dụng đất, giao đất và bố trí tái định cư tại khu vực Đồng Do, khu 8, xã Trung Vương						HĐND tỉnh
8	Bổ sung diện tích thực hiện dự án: Hạ tầng kỹ thuật đất ở khu dân cư để đấu giá quyền sử dụng đất và giao đất tại bảng 2, Nguyễn Tất Thành thuộc khu Bình Hải (giai đoạn 2)	Xã Trung Vương	UBND xã Trung Vương	0,32		0,32 (NTS)	Văn bản số 150/HĐND-TT ngày 21/9/2017 của Thường trực HĐND tỉnh
9	Hạ tầng kỹ thuật đất ở khu dân cư để đấu giá quyền sử dụng đất tại khu 5, Nguyễn Tất Thành	phường Nông Trang	UBND phường Nông Trang	0,08	0,05	0,03 (DGD: 0,01; CLN: 0,02)	Văn bản số 150/HĐND-TT ngày 21/9/2017 của Thường trực HĐND tỉnh
10	Chuyển mục đích đất trụ sở của Hội nhà báo tỉnh Phú Thọ sang đất ở	Phường Gia Cẩm	Trung tâm PTQD	0,03		0,03 (DTS)	Văn bản số 733/UBND-KTTH ngày 06/3/2017 của UBND Tỉnh; QĐ số 1292/QĐ-UBND ngày 02/6/2017
11	Chuyển mục đích đất TM và DV của Công ty CPXD TM và DV Phú Đức sang đất ở	Phường Nông Trang	Công ty CPXD TM và DV Phú Đức	0,02		0,02 (TMD)	Văn bản số 223/UBND-KTN ngày 18/01/2017 của UBND tỉnh Phú Thọ;
12	Đấu giá quyền sử dụng đất thu hồi của Công ty cổ phần giao thông Phú Thọ	Phường Dữu Lâu	Trung tâm phát triển quỹ đất	0,42		0,42 (CCC)	Văn bản số 3538/UBND-KTN ngày 19/8/2016 của UBND tỉnh Phú Thọ



TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Diện tích (ha)	Lấy vào loại đất		Căn cứ thực hiện dự án
					Đất lúa	Đất khác	
13	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tại khu Việt Hưng	Phường Bến Gót	UBND phường Bến Gót	3,00	2,55	0,45 (NTS: 0,2; DGT: 0,15; DTL: 0,1)	Đã có trong Kế hoạch 2017, xin điều chỉnh chỉ tiêu loại đất
14	Chuyển mục đích từ đất dịch vụ, đất rãnh thoát nước sang đất ở tại khu vực Ao Ông Thi	Phường Tiên Cát	UBND phường Tiên Cát	0,02		0,02 (DTL)	Quyết định số 6055/QĐ-UBND ngày 28/7/2017 của UBND thành phố Việt Trì
<b>X</b>	<b>Đất thương mại, dịch vụ và đất ở</b>			<b>2,43</b>	<b>1,20</b>	<b>1,23</b>	
1	Hạ tầng kỹ thuật đất thương mại dịch vụ để đấu giá quyền sử dụng đất tại khu Đồng Mông Xung	Xã Thanh Đình	UBND xã Thanh Đình	2,00	1,20	0,80 (BHK)	Văn bản số 150/HĐND-TT ngày 21/9/2017 của Thường trực HĐND tỉnh
2	Chuyển mục đích sử dụng từ đất thương mại dịch vụ sang đất ở hỗn hợp	Phường Gia Cẩm	DN xây dựng số 1 tỉnh Điện Biên	0,43		0,43 (TMD)	QĐ số 2329/QĐ-UBND ngày 11/9/2017 của UBND tỉnh Phú Thọ

**Điều 2.** Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 theo quy định, tham mưu thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh quyết định theo kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

2. UBND thành phố Việt Trì có trách nhiệm:

- Tổ chức công bố công khai điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất; đôn đốc chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện tốt điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 theo đúng quy định của pháp luật về đất đai;

- Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng nội dung điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý sử dụng đất, giải quyết kịp thời các tranh chấp về đất đai, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật đất đai, vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thành phố Việt Trì và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Công Thủy**